

Số: /2024/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 02 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 37/BC-BPC ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với các đối tượng thuộc diện được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thụ hưởng

a) Cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi chung là cán bộ); lực lượng vũ trang nhân dân và những người được công nhận, phong tặng các danh hiệu vinh dự của Nhà nước đang công tác hoặc nghỉ hưu và thường trú trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (bao gồm cán bộ thời kỳ Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo) thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này.

b) Cán bộ, nhân viên y tế làm công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Nghị quyết này không áp dụng đối với các đối tượng sau:

a) Cán bộ bị kỷ luật hình thức buộc thôi việc, bị cách chức, bãi nhiệm (chức vụ Đảng, chính quyền), vi phạm pháp luật bị phạt tù; bị khai trừ ra khỏi Đảng; bị xóa tên trong danh sách đảng viên;

b) Người tham gia hoạt động kháng chiến vi phạm pháp luật bị phạt tù; bị khai trừ ra khỏi Đảng;

c) Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động, Thầy thuốc Nhân dân, Nhà giáo Nhân dân, Nghệ sĩ Nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Nhà giáo ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú bị tước danh hiệu;

d) Cán bộ thuộc lực lượng vũ trang Nhân dân bị tước quân hàm, tước danh hiệu quân nhân, công an Nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Đối tượng hưởng chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ theo quy định tại Nghị quyết này thì không được hưởng chế độ, chính sách khác của tỉnh về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

Điều 4. Chế độ, chính sách đối với các đối tượng thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp tỉnh

1. Đối tượng được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp tỉnh

a) Cán bộ cấp cao

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng (Ủy viên Trung ương dự khuyết đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được xác định vị trí thứ bậc và hưởng các chế độ, chính sách theo chức vụ đang công tác), Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

b) Đối tượng A

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh, Cán bộ lão thành cách mạng, Cán bộ có bậc hàm từ Thiếu tướng trở lên.

c) Đối tượng B1

Cán bộ tiên khởi nghĩa; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân; Anh hùng Lao động; Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh; Trưởng, phó ban đảng, cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Thư ký đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; Giám đốc, Phó Giám

đốc sở, trưởng, phó cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội; Tổng biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Bà Rịa - Vũng Tàu; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng, phó các đơn vị ngành dọc Trung ương cấp tỉnh đóng trên địa bàn tỉnh: Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư, ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy; Trưởng các Hội cấp tỉnh được giao biên chế; Giám đốc Ban quản lý Dự án thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh; Giám đốc Trung tâm xúc tiến Đầu tư - Thương mại - Du lịch; Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh; Thầy thuốc Nhân dân; Nhà giáo Nhân dân; Nghệ sĩ Nhân dân; Chuyên viên cao cấp và các chức danh tương đương.

d) Đối tượng B2

Cán bộ Trưởng, phó phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành và tương đương của tỉnh (theo Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương trên địa bàn tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành) và các cơ quan, đơn vị ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (gồm: Bảo hiểm xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước) đang công tác, nghỉ hưu có mã ngạch chuyên viên chính và tương đương từ bậc 3 trở lên đối với nam, từ bậc 2 trở lên đối với nữ; cán bộ của tỉnh là người đồng bào dân tộc thiểu số đang công tác, nghỉ hưu có mã ngạch chuyên viên chính và tương đương từ bậc 2 trở lên; Thầy thuốc ưu tú; Nhà giáo ưu tú; Nghệ sĩ ưu tú.

đ) Đối tượng B3

Người có quê quán tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia hoạt động kháng chiến trên địa bàn tỉnh hoặc ngoài tỉnh; Người có quê quán ngoài tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia hoạt động kháng chiến tại tỉnh.

e) Đối tượng C

Trưởng, phó cục, vụ, viện và tương đương trở lên ở cơ quan Trung ương (không thuộc đối tượng B1 quy định tại điểm c khoản 1 Điều này) nghỉ hưu về thường trú trên địa bàn tỉnh; cán bộ đã nghỉ hưu thuộc lực lượng vũ trang nhân dân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Chế độ khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ

a) Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm tại Bệnh viện theo quy định của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương.

Được thanh toán đối với các khoản chi phí khám, kiểm tra sức khỏe gồm: thanh toán xăng xe, vé cầu đường theo hóa đơn thực tế đi và về; chi phí tiền ăn: 360.000 đồng/người/ngày; thanh toán thuê phòng nghỉ theo hóa đơn thực tế tại Nhà khách Trung ương Đảng T78 hoặc khách sạn tương đương nơi lưu trú; được thanh toán chi phí khám, kiểm tra sức khỏe bổ sung phát sinh thực tế.

b) Các đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm và được khám, kiểm tra sức khỏe để hoàn thiện hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử tại một trong các bệnh viện sau: Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Bà Rịa hoặc Bệnh viện Vũng Tàu.

Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe được thanh toán đối với các khoản: khám, kiểm tra sức khỏe theo bảng giá của Bệnh viện; thanh toán xăng xe, vé cầu đường theo hóa đơn thực tế đi và về; chi phí tiền ăn: 360.000 đồng/người/ngày; thanh toán thuê phòng nghỉ theo hóa đơn thực tế tại Nhà khách Trung ương Đảng T78 hoặc khách sạn tương đương nơi lưu trú; được thanh toán chi phí khám, kiểm tra sức khỏe bổ sung phát sinh thực tế.

c) Các đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm và được khám, kiểm tra sức khỏe để hoàn thiện hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử tại Bệnh viện Bà Rịa hoặc Bệnh viện Vũng Tàu. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe không quá 5.080.000 đồng/người/năm.

d) Các đối tượng quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều này được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm tại Bệnh viện Bà Rịa hoặc Bệnh viện Vũng Tàu. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe không quá 3.080.000 đồng/người/năm.

3. Chế độ khám, kiểm tra sức khỏe thường xuyên, trước khi đi nghỉ dưỡng

a) Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được khám, chăm sóc sức khỏe tại nhà riêng hoặc phòng làm việc.

Trường hợp các đoàn của tỉnh khi đi công tác ngoài tỉnh, ở nước ngoài do Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn, khi cần thiết được bố trí bác sĩ làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho đoàn công tác.

b) Các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này trong trường hợp cần thiết phải khám, kiểm tra sức khỏe tại Bệnh viện tuyến trên thì được thanh toán các khoản: chi phí khám, kiểm tra sức khỏe; chi phí đi, về; tiền ăn; phòng nghỉ; mức chi như khám sức khỏe định kỳ.

c) Các đối tượng quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này được thanh toán các khoản, chi phí khám, chữa bệnh phát sinh theo thực tế ngoài các chi phí khám, chữa bệnh được bảo hiểm y tế thanh toán.

d) Các đối tượng quy định tại điểm a, b, c, đ khoản 1 Điều này được khám sức khỏe trước khi đi nghỉ dưỡng tại Bệnh viện Bà Rịa hoặc Bệnh viện Vũng Tàu. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe không quá 100.000 đồng/người.

4. Chế độ điều trị bệnh, nghỉ dưỡng, điều dưỡng kết hợp điều trị bệnh lý

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Bà Rịa hoặc Bệnh viện Vũng Tàu (tất cả các chuyên khoa), được hỗ trợ toàn bộ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế và chi phí thuốc ngoài danh mục bảo hiểm y tế theo chỉ định của bác sĩ điều trị.

b) Các đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d, e khoản 1 Điều này được hỗ trợ chế độ ăn uống trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện: 200.000 đồng/ngày/người, nhưng không quá 12 ngày/lần, 01 năm không quá 02 lần.

c) Chế độ nghỉ dưỡng áp dụng đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, cụ thể:

Đối tượng quy định tại điểm a, b được đi nghỉ dưỡng 01 lần/năm với mức không quá 23.000.000 đồng/người.

Đối tượng quy định tại điểm c đã nghỉ hưu được luân phiên đi nghỉ dưỡng với mức không quá 20.000.000 đồng/người. Một năm không quá 100 người.

Đối tượng quy định tại điểm đ được luân phiên đi nghỉ dưỡng với mức không quá 12.000.000 đồng/người. Một năm không quá 100 người.

d) Các đối tượng quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này khi phát sinh chi phí điều trị bệnh lớn, bị mắc một trong các bệnh sau: Ung thư; Nhồi máu cơ tim lần đầu; Phẫu thuật động mạch vành; Phẫu thuật thay van tim; Phẫu thuật động mạch chủ; Đột quỵ; Hôn mê; Bệnh xơ cứng rải rác; Bệnh xơ cứng cột bên teo cơ; Bệnh Parkinson; Viêm màng não do vi khuẩn; Viêm não nặng; U não lành tính; Loạn dưỡng cơ; Bại hành tủy tiến triển; Teo cơ tiến triển; Viêm đa khớp dạng thấp nặng; Hoại thư do nhiễm liên cầu khuẩn tan huyết; Thiếu máu bất sản; Liệt hai chi; mù hai mắt; Mất hai chi; Mất thính lực; Mất khả năng phát âm; Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn; Suy thận; Bệnh nang tủy thận; Viêm tụy mãn tính tái phát; Suy gan; Bệnh Lupus ban đỏ; Ghép cơ quan (ghép tim, ghép gan, ghép thận); Bệnh lao phổi tiến triển; Bỏng nặng; Bệnh cơ tim; Bệnh Alzheimer hay sa sút trí tuệ; Tăng áp lực động mạch phổi; Bệnh rối loạn dẫn truyền thần kinh vận động; Chấn thương sọ não nặng; Bệnh chân voi; Nhiễm HIV do nghề nghiệp; Ghép tủy; Bại liệt được hỗ trợ 30.000.000 đồng/người/năm nếu chi phí điều trị ngoài bảo hiểm y tế từ 60.000.000 đồng đến dưới 120.000.000 đồng; hỗ trợ 60.000.000 đồng/người/năm nếu chi phí điều trị ngoài bảo hiểm y tế từ 120.000.000 đồng trở lên.

5. Chế độ tiêm vắc xin

Các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này được tiêm vắc xin phòng bệnh cúm mùa 01 lần/năm.

Điều 5. Chế độ, chính sách đối với các đối tượng thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp huyện

1. Đối tượng được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp huyện

a) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) trừ các đối tượng thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp tỉnh;

b) Trưởng, phó ban, cơ quan, Ủy viên Ủy ban kiểm tra thuộc huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Trưởng, phó phòng, ban thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; Trưởng, Phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện;

c) Trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Trưởng, phó các cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố;

đ) Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

2. Chế độ khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cấp huyện (trừ các đối tượng thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp tỉnh) được khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ 01 lần/năm tại Bệnh viện Bà Rịa hoặc Bệnh viện Vũng Tàu. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe không quá 3.080.000 đồng/người/năm.

Huyện Côn Đảo được mời Đoàn bác sĩ tuyến trên về khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe không quá 4.500.000 đồng/người/năm.

3. Chế độ điều trị bệnh, nghỉ dưỡng, điều dưỡng kết hợp điều trị bệnh lý

a) Được hỗ trợ toàn bộ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế.

b) Đối tượng nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cấp huyện đã nghỉ hưu được hỗ trợ nghỉ dưỡng, điều dưỡng kết hợp điều trị bệnh lý nhưng không quá 2.000.000 đồng/người/năm.

Điều 6. Chế độ đối với nhân viên y tế

Nhân viên y tế đi theo phục vụ khám sức khỏe định kỳ, thường xuyên, nghỉ dưỡng hoặc tham gia đoàn công tác, đoàn nghỉ dưỡng hoặc khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này được thanh toán chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương theo quy định hiện hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa VII, Kỳ họp thứ Mười Tám thông qua ngày 29 tháng 02 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- TTr. Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban đảng trực thuộc Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTr. HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTr. HĐND và UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Website Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đài PH-TH tỉnh, Báo Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Lưu: VT, SYT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

Phạm Viết Thanh